

Số: 243/TCT-DNNCN

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2019

V/v kiến nghị của ông Nguyễn  
Văn Thục

Kính gửi: Ông Nguyễn Văn Thục.

(Đ/c: số 2/2/99 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, tp Hồ Chí Minh)

Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) nhận được công văn số 3521/VPCP-ĐMDN ngày 22/5/2019 của Văn phòng Chính phủ giao Bộ Tài chính xem xét, xử lý và trả lời vướng mắc của ông Nguyễn Văn Thục về chính sách thuế đối với ngành nghề gia công may mặc. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 hướng dẫn như sau:

*"2. Căn cứ tính thuế*

*Căn cứ tính thuế đối với cá nhân nộp thuế khoán là doanh thu tính thuế và tỷ lệ thuế tính trên doanh thu.*

*b) Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu*

*b.1) Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu gồm tỷ lệ thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với từng lĩnh vực ngành nghề như sau:*

*- Phân phối, cung cấp hàng hóa: tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 1%; tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân là 0,5%.*

*- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 5%; tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân là 2%.*

*- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 3%; tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân là 1,5%.*

*- Hoạt động kinh doanh khác: tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 2%; tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân là 1%.*

*b.2) Chi tiết danh mục ngành nghề để áp dụng tỷ lệ thuế giá trị gia tăng, tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân theo hướng dẫn tại Phụ lục số 01 ban hành kèm Thông tư này.*

*b.3) Trường hợp cá nhân kinh doanh nhiều lĩnh vực, ngành nghề thì cá nhân thực hiện khai và tính thuế theo tỷ lệ thuế tính trên doanh thu áp dụng đối với từng lĩnh vực, ngành nghề. Trường hợp cá nhân kinh doanh không xác định được doanh thu tính thuế của từng lĩnh vực, ngành nghề hoặc xác định không*

phù hợp với thực tế kinh doanh thì cơ quan thuế có thẩm quyền án định doanh thu tính thuế khoán của từng lĩnh vực, ngành nghề theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

....."

- Tại Phụ lục số 01: Danh mục ngành nghề tính thuế GTGT, thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với hộ cá nhân kinh doanh (Ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính)

STT	Danh mục ngành nghề	Tỷ lệ % tính thuế GTGT	Thuế suất thuế TNCN
.....	.....	.....	.....
2.	<b>Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu</b>		
	..... - Dịch vụ may đo, giặt là; Cắt tóc, làm đầu, gội đầu; .....	5%	2%
3.	<b>Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu</b>	3%	1,5%
	- Sản xuất, gia công, chế biến sản phẩm hàng hóa; .....		
.....	.....	.....	.....

Căn cứ quy định hướng dẫn nêu trên thì:

- Nếu hộ của ông Nguyễn Văn Thực kinh doanh với ngành nghề gia công may mặc thì tỷ lệ tính thuế trên doanh thu gồm tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 3%; tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân là 1,5%.

- Nếu hộ của ông Nguyễn Văn Thực kinh doanh với ngành nghề là dịch vụ may đo quần áo thì tỷ lệ tính thuế trên doanh thu gồm tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 5%; tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân là 2%.

- Nếu hộ của ông Nguyễn Văn Thực kinh doanh với cả 2 ngành nghề là dịch vụ may đo và gia công may mặc thì ông Nguyễn Văn Thực thực hiện kê khai và tính thuế theo tỷ lệ thuế tính trên doanh thu áp đối với từng ngành nghề. Trường hợp hộ ông Nguyễn Văn Thực không xác định được doanh thu tính thuế của từng ngành nghề hoặc xác định không phù hợp với thực tế kinh doanh thì cơ

quan thuế quản lý án định doanh thu tính thuế khoán của từng ngành nghề theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Tổng cục Thuế thông báo để ông Nguyễn Văn Thục được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Website TCT;
- Lưu: VT; TCT (VT, DNNCN).<sup>6</sup>

**TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ QLT DNNVV VÀ HKD, CN  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Tạ Thị Phương Lan